

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST

Ngày 10-5-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly -Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB , thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB , thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn 3, xã V, huyện VB , thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm 18, xã TD, huyện VB , thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Đỗ Văn T trình bày: Anh và chị Đoàn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện VB , thành phố Hải Phòng vào ngày 14-10-2016. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được 02 tháng thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị T đã bỏ về gia đình chị ở xã TD huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống từ tháng 12/2016 đến nay. Vợ chồng anh chị sống

ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan T đến nhau. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đoàn Thị T.

Về con chung: Anh và chị Đoàn Thị T không có con chung.

Về tài sản: Anh và chị Đoàn Thị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của chị Đoàn Thị T, chị T xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như anh T trình bày là đúng thực tế. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau. Vợ chồng đối xử với nhau lạnh nhạt nên chị đã bỏ về gia đình ở xã TD, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống từ tháng 12/2016 đến nay. Vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan T đến nhau. Nay anh T xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Văn T không có con chung.

Về tài sản: Chị và anh Đỗ Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên lời trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T. Về con chung, tài sản chung, anh và chị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa, bị đơn không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Tuy nhiên, việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Văn T được ly hôn với chị Đoàn Thị T. Về con chung, tài sản chung: Anh T và chị T

không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Đỗ Văn T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn chị Đoàn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đoàn Thị T.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn T và chị Đoàn Thị T kết hôn ngày 14-10-2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện VB, thành phố Hải Phòng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau nên đã xảy ra bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị T đã bỏ về gia đình chị ở xã TD, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống từ tháng 12/2016 đến nay. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay anh T nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T. Chị T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án chị T đồng ý ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của anh Đỗ Văn T xin ly hôn với chị Đoàn Thị T phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Đỗ Văn T và chị Đoàn Thị T không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Anh Đỗ Văn T và chị Đoàn Thị T không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Đỗ Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Văn T được ly hôn với chị Đoàn Thị T.
2. Về con chung: Anh Đỗ Văn T và chị Đoàn Thị T không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản: Anh Đỗ Văn T và chị Đoàn Thị T không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Anh Đỗ Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015913 ngày 02-3-2018. Anh Đỗ Văn T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- UBND xã V, huyện VB thành phố Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền

